

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**BẢNG ĐIỂM CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO
CÓ THỂ SẼ NGOÀI DỰ KIẾN**

VĂN VÀ TOÁN NHÂN HỆ SỐ 2 ANH VĂN HỆ SỐ 1

STT	MÃ TRƯỜNG	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	N.Vọng 1		N.Vọng 2		N.Vọng 3	
				NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21
1	01FA01	THPT Trung Vương	1	34.75	35.00	34.75	35.25	34.75	35.25
2	01FA02	THPT Bùi Thị Xuân	1	36.75	37.00	36.75	38.00	36.75	39.00
3	01FB01	THPT Ten Lơ Man	1	29.25	29.00	29.25	29.25	29.25	30.25
4	01HA04	THPT Năng khiếu TDTT	1	22.25	22.00	22.25	22.25	22.25	23.25
5	01HB05	THPT Lương Thế Vinh	1	34.25	35.25	34.25	36.25	34.25	37.25
6	02FA01	THPT Giồng Ông Tố	2	27.00	29.25	27.00	30.00	27.00	30.25
7	02HA01	THPT Thủ Thiêm	2	22.50	23.25	22.50	23.50	22.50	23.75
8	03FA01	THPT Lê Quý Đôn	3	36.25	37.00	36.25	38.00	36.25	39.00
9	03FA02	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	3	38.00	38.25	38.00	39.00	38.00	39.50
10	03FA03	THPT Lê Thị Hồng Gấm	3	24.75	23.25	24.75	23.50	24.75	24.00
11	03FB02	THPT Marie Curie	3	33.00	31.25	33.00	32.25	33.00	32.75
12	03HB12	THPT Nguyễn Thị Diệu	3	28.25	24.75	28.25	25.25	28.25	26.00
13	04FA01	THPT Nguyễn Trãi	4	22.75	21.75	22.75	22.50	22.75	23.00
14	04HA01	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	25.00	25.75	25.00	26.00	25.00	26.00
15	05EA02	Trung học thực hành Sài Gòn	5	32.00	36.25	32.00	36.75	32.00	36.75
16	05FA02	THPT Hùng Vương	5	30.00	30.75	30.00	30.75	30.00	31.25
17	05FA04	Trung học Thực hành ĐHSP	5	39.50	39.00	39.50	39.50	39.50	39.50
18	05FB01	THPT Trần Khai Nguyên	5	32.00	33.50	32.00	33.75	32.00	34.25
19	05HB01	THPT Trần Hữu Trang	5	22.75	23.25	22.75	23.50	22.75	24.50
20	06FA01	THPT Mạc Đĩnh Chi	6	36.75	27.25	36.75	28.25	36.75	39.25

ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2021-2022

NV1	NV2	NV3
24.10	24.30	24.90
24.40	24.70	25.20
21.50	21.70	21.80
18.00	18.20	19.00
23.80	24.20	24.60
21.00	21.40	21.60
18.20	18.50	18.70
24.40	24.90	25.20
25.30	25.50	26.00
18.50	19.00	19.40
22.80	23.20	23.30
20.20	20.60	20.80
18.10	18.50	18.80
20.00	20.50	20.60
22.90	23.20	24.00
21.90	22.00	22.50
25.00	25.20	25.40
23.60	24.00	24.20
18.30	18.70	19.00
25.20	25.40	25.90

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**BẢNG ĐIỂM CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO
CÓ THỂ SẼ NGOÀI DỰ KIẾN**

VĂN VÀ TOÁN NHÂN HỆ SỐ 2 ANH VĂN HỆ SỐ 1

STT	MÃ TRƯỜNG	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	N.Vọng 1		N.Vọng 2		N.Vọng 3	
				NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21
21	06FA02	THPT Bình Phú	6	33.00	31.75	33.00	32.25	33.00	32.25
22	06FA03	THPT Nguyễn Tất Thành	6	28.00	27.00	28.00	27.25	28.00	27.25
23	06FA04	THPT Phạm Phú Thứ	6	24.75	24.50	24.75	25.50	24.75	26.50
24	07FA01	THPT Lê Thánh Tôn	7	26.25	27.25	26.25	27.75	26.25	28.75
25	07FA02	THPT Tân Phong	7	20.50	21.00	20.50	21.25	20.50	21.75
26	07HA01	THPT Ngô Quyền	7	30.75	32.50	30.75	32.50	30.75	32.50
27	07HB01	THPT Nam Sài Gòn	7	32.00	27.75	32.00	28.00	32.00	29.00
28	08FA01	THPT Lương Văn Can	8	22.75	21.75	22.75	22.25	22.75	23.00
29	08FA02	THPT Ngô Gia Tự	8	21.25	21.75	21.25	22.25	21.25	23.00
30	08FA03	THPT Tạ Quang Bửu	8	23.00	24.25	23.00	25.25	23.00	26.25
31	08FA04	THPT Nguyễn Văn Linh	8	17.75	19.25	17.75	20.00	17.75	20.75
32	08FA05	THPT Võ Văn Kiệt	8	26.75	26.25	26.75	27.00	26.75	27.50
33	08HA01	THPT Chuyên Năng Khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	8	21.50	22.50	21.50	22.50	21.50	22.50
34	09FA01	THPT Nguyễn Huệ	9	26.00	24.75	26.00	25.75	26.00	26.00
35	09FA02	THPT Phước Long	9	25.50	26.50	25.50	27.25	25.50	28.25
36	09FA03	THPT Long Trường	9	21.00	19.00	21.00	19.75	21.00	20.50
37	09FA04	THPT Nguyễn Văn Tăng	9	19.25	18.75	19.25	19.50	19.25	20.00
38	09FA05	THPT Dương Văn Thi	9		22.25		22.75		23.50
39	10FA01	THPT Nguyễn Khuyến	10	32.75	27.50	32.75	28.00	32.75	29.00
40	10FA02	THPT Nguyễn Du	10	32.00	34.00	32.00	34.50	32.00	34.75

ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2021-2022

NV1	NV2	NV3
23.60	23.80	24.50
21.10	21.40	21.60
20.00	20.40	20.60
22.20	22.50	22.70
18.40	18.50	18.80
24.70	24.80	25.00
21.80	22.10	22.30
18.90	19.20	19.60
17.00	17.30	17.60
20.70	21.20	21.50
17.40	17.60	18.00
20.40	20.60	20.80
18.00	18.60	18.70
20.90	21.00	21.30
20.50	20.80	21.40
17.20	17.30	18.20
16.80	17.00	17.70
19.70	20.00	20.50
21.70	22.00	22.10
23.50	24.10	24.50

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**BẢNG ĐIỂM CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO
CÓ THỂ SẼ NGOÀI DỰ KIẾN**

VĂN VÀ TOÁN NHÂN HỆ SỐ 2 ANH VĂN HỆ SỐ 1

STT	MÃ TRƯỜNG	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	N.Vọng 1		N.Vọng 2		N.Vọng 3	
				NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21
41	10FB01	THPT Nguyễn An Ninh	10	24.75	24.00	24.75	24.25	24.75	24.50
42	10HB01	THCS và THPT Diên Hồng	10	23.50	23.75	23.50	24.75	23.50	25.50
43	10HB43	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	10	23.00	23.75	23.00	24.00	23.00	24.00
44	11FA01	THPT Nguyễn Hiền	11	29.00	30.25	29.00	30.25	29.00	30.50
45	11FA02	THPT Trần Quang Khải	11	24.75	26.75	24.75	27.25	24.75	27.25
46	11FB01	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	11	24.25	25.25	24.25	25.75	24.25	26.25
47	12FA01	THPT Võ Trường Toản	12	32.75	33.50	32.75	34.25	32.75	35.25
48	12FA02	THPT Trường Chinh	12	29.75	29.00	29.75	30.00	29.75	30.75
49	12HA01	THPT Thạnh Lộc	12	25.75	25.25	25.75	26.00	25.75	26.75
50	13FA01	THPT Thanh Đa	B.Thạnh	25.50	24.25	25.50	25.00	25.50	25.25
51	13FA02	THPT Võ Thị Sáu	B.Thạnh	33.25	32.50	33.25	32.75	33.25	33.00
52	13FA03	THPT Gia Định	B.Thạnh	38.75	39.00	38.75	39.75	38.75	40.00
53	13FA04	THPT Phan Đăng Lưu	B.Thạnh	26.25	25.25	26.25	32.75	26.25	26.50
54	13FA05	THPT Trần Văn Giàu	B.Thạnh	25.50	24.00	25.50	24.50	25.50	25.25
55	13FB01	THPT Hoàng Hoa Thám	B.Thạnh	30.25	29.75	30.25	30.75	30.25	30.75
56	14FA01	THPT Gò Vấp	G.Vấp	29.75	27.75	29.75	28.00	29.75	28.75
57	14FA02	THPT Nguyễn Công Trứ	G.Vấp	37.00	31.50	37.00	31.50	37.00	32.25
58	14FA03	THPT Trần Hưng Đạo	G.Vấp	33.75	32.50	33.75	33.00	33.75	34.00
59	14FB03	THPT Nguyễn Trung Trực	G.Vấp	28.00	27.00	28.00	27.50	28.00	27.75
60	15FA01	THPT Phú Nhuận	P.Nhuận	36.75	37.50	36.75	37.50	36.75	38.00

ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2021-2022

NV1	NV2	NV3
19.10	19.30	19.60
19.00	19.20	20.10
18.30	18.50	19.30
22.40	22.60	22.90
20.40	20.60	20.80
19.40	19.80	19.90
22.90	23.30	23.60
21.00	21.20	21.80
20.00	20.20	20.30
18.70	19.20	19.60
23.10	23.60	24.00
25.80	26.30	26.80
19.10	19.40	19.60
19.80	20.20	20.70
22.30	22.50	22.70
20.80	21.40	21.90
24.00	24.20	24.50
23.30	23.60	23.90
20.90	21.30	21.50
25.40	25.70	26.00

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**BẢNG ĐIỂM CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO
CÓ THỂ SẼ NGOÀI DỰ KIẾN**

VĂN VÀ TOÁN NHÂN HỆ SỐ 2 ANH VĂN HỆ SỐ 1

STT	MÃ TRƯỜNG	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	N.Vọng 1		N.Vọng 2		N.Vọng 3	
				NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21
61	15FB02	THPT Hàn Thuyên	P.Nhuận	25.25	25.25	25.25	25.75	25.25	26.50
62	16FA01	THPT Tân Bình	T.Bình	33.00	33.00	33.00	33.25	33.00	34.00
63	16FA18	THPT Nguyễn Chí Thanh	T.Bình	33.75	33.50	33.75	34.50	33.75	35.25
64	16FA19	THPT Trần Phú	T.Bình	38.25	38.25	38.25	38.75	38.25	39.00
65	16FA20	THPT Nguyễn Thượng Hiền	T.Bình	41.00	41.00	41.00	41.50	41.00	42.00
66	16FB21	THPT Nguyễn Thái Bình	T.Bình	29.25	29.50	29.25	29.75	29.25	30.00
67	17FA01	THPT Nguyễn Hữu Huân	T.Đức	37.25	36.75	37.25	36.75	37.25	37.75
68	17FA02	THPT Thủ Đức	Thủ Đức	33.00	33.75	33.00	34.75	33.00	35.75
69	17FA03	THPT Tam Phú	T.Đức	28.25	29.00	28.25	29.25	28.25	30.25
70	17FA04	THPT Hiệp Bình	T.Đức	23.25	22.25	23.25	23.00	23.25	23.50
71	17FA05	THPT Đào Sơn Tây	T.Đức	21.50	20.75	21.50	21.25	21.50	22.00
72	17FA06	THPT Linh Trung	T.Đức	22.25	25.25	22.25	25.75	22.25	26.75
73	17FA07	THPT Bình Chiểu	T.Đức		20.50		20.75		21.50
74	18FA01	THPT Bình Chánh	B.Chánh	20.00	21.00	20.00	21.00	20.00	21.25
75	18FA04	THPT Tân Túc	B.Chánh	20.25	21.25	20.25	21.75	20.25	22.25
76	18FA05	THPT Vĩnh Lộc B	B.Chánh	22.25	22.75	22.25	23.00	22.25	23.00
77	18FA06	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	B.Chánh	18.00	20.50	18.00	20.50	18.00	21.00
78	18FA07	THPT Phong Phú	B.Chánh		20.00		20.25		20.25
79	18HA02	THPT Lê Minh Xuân	B.Chánh	22.25	23.00	22.25	24.00	22.25	24.00
80	18HA03	THPT Đa Phước	B.Chánh	16.00	18.25	16.00	19.25	16.00	19.50

ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2021-2022

NV1	NV2	NV3
19.60	20.10	20.40
22.80	23.10	23.20
22.80	23.00	23.20
25.30	25.40	26.00
26.30	26.50	27.00
21.10	21.50	21.60
25.90	26.30	26.60
24.40	24.80	25.00
22.00	22.20	22.40
19.10	19.40	19.70
17.80	18.10	18.40
20.40	20.60	20.90
18.10	18.50	18.80
17.60	18.00	18.40
18.00	18.30	18.60
18.80	19.00	19.80
17.00	17.20	17.60
15.50	15.60	15.80
18.60	18.90	19.20
17.00	17.20	17.80

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**BẢNG ĐIỂM CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO
CÓ THỂ SẼ NGOÀI DỰ KIẾN**

VĂN VÀ TOÁN NHÂN HỆ SỐ 2 ANH VĂN HỆ SỐ 1

STT	MÃ TRƯỜNG	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	N.Vọng 1		N.Vọng 2		N.Vọng 3	
				NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21
81	19EA07	THCS và THPT Thạnh An	C.Giờ		16.00		16.00		16.00
82	19FA01	THPT Bình Khánh	C.Giờ	15.00	16.00	15.00	16.00	15.00	16.00
83	19FA02	THPT Cần Thạnh	C.Giờ	16.50	16.00	16.50	16.00	16.50	16.00
84	19FA03	THPT An Nghĩa	C.Giờ	15.00	16.00	15.00	16.00	15.00	16.00
85	20FA01	THPT Cù Chi	C.Chi	22.00	22.50	22.00	23.50	22.00	24.50
86	20FA02	THPT Quang Trung	C.Chi	18.50	19.75	18.50	20.00	18.50	20.00
87	20FA03	THPT An Nhơn Tây	C.Chi	17.00	16.75	17.00	17.75	17.00	18.25
88	20FA04	THPT Trung Phú	C.Chi	22.50	22.75	22.50	23.00	22.50	23.25
89	20FA05	THPT Trung Lập	C.Chi	16.25	18.50	16.25	18.75	16.25	19.00
90	20FA06	THPT Phú Hòa	C.Chi	18.50	19.50	18.50	20.50	18.50	20.50
91	20FA07	THPT Tân Thông Hội	C.Chi	19.50	21.25	19.50	21.50	19.50	22.25
92	21FA01	THPT Nguyễn Hữu Cầu	H.Môn	33.75	36.75	33.75	37.75	33.75	38.75
93	21FA02	THPT Lý Thường Kiệt	H.Môn	30.25	31.50	30.25	32.50	30.25	33.00
94	21FA03	THPT Bà Điểm	H.Môn	29.00	29.25	29.00	30.25	29.00	31.25
95	21FA04	THPT Nguyễn Văn Cừ	H.Môn	23.25	23.50	23.25	23.50	23.25	24.25
96	21FA05	THPT Nguyễn Hữu Tiến	H.Môn	27.00	28.25	27.00	29.00	27.00	29.50
97	21FA06	THPT Phạm Văn Sáng	H.Môn	25.25	25.00	25.25	25.50	25.25	25.50
98	21FA07	THPT Hồ Thị Bi	H.Môn		24.25		25.25		26.00
99	22FA01	THPT Long Thới	N.Bè	18.25	18.25	18.25	19.00	18.25	19.50
100	22FA02	THPT Phước Kiển	N.Bè	18.75	19.50	18.75	19.50	18.75	19.75

ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2021-2022

NV1	NV2	NV3
15.00	15.50	16.00
16.00	16.50	17.00
15.00	15.50	16.00
15.30	15.50	15.80
21.80	22.00	22.40
19.60	19.80	20.40
19.00	19.20	19.40
20.50	21.00	21.50
18.50	18.80	19.10
19.20	19.40	19.80
20.50	21.00	21.40
25.10	25.50	25.80
24.20	24.50	24.80
23.00	23.30	23.50
20.20	20.40	20.80
21.70	22.00	22.20
21.30	21.50	22.20
21.40	21.90	22.40
18.96	19.30	19.50
17.00	17.30	17.60

ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**BẢNG ĐIỂM CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO
CÓ THỂ SẼ NGOÀI DỰ KIẾN**

VĂN VÀ TOÁN NHÂN HỆ SỐ 2 ANH VĂN HỆ SỐ 1

STT	MÃ TRƯỜNG	TÊN TRƯỜNG	QUẬN	N.Vọng 1		N.Vọng 2		N.Vọng 3	
				NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21	NH 19-20	NH 20-21
101	22FA03	THPT Dương Văn Dương	N.Bè	20.00	20.00	20.00	20.50	20.00	21.00
102	23FA01	THPT Tây Thạnh	T.Phú	33.00	33.75	33.00	34.75	33.00	35.00
103	23FA02	THPT Lê Trọng Tấn	T.Phú	29.50	31.00	29.50	31.50	29.50	31.75
104	24FA01	THPT Vĩnh Lộc	B.Tân	25.75	26.00	25.75	26.75	25.75	27.75
105	24FA02	THPT Nguyễn Hữu Cánh	B.Tân	26.75	28.75	26.75	29.25	26.75	30.00
106	24FA03	THPT Bình Hưng Hòa	B.Tân	26.75	28.75	26.75	29.00	26.75	29.00
107	24FA04	THPT Bình Tân	B.Tân	24.00	25.00	24.00	25.25	24.00	25.25
108	24HA01	THPT An Lạc	B.Tân	24.50	25.00	24.50	25.75	24.50	25.75

ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2021-2022

NV1	NV2	NV3
18.80	19.00	19.20
23.60	23.90	24.30
22.20	22.50	22.80
20.30	20.60	20.80
21.40	21.90	22.40
21.30	21.60	21.90
19.30	19.40	20.00
19.80	20.10	20.40